

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HC-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2024
V/v. Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Phạm Văn Lợi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 853/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1920/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Đồng Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Đồng Văn P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 14/8/2023). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn N và Luật sư Ngô Thành B thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang; do ông Nguyễn Xuân T – Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang làm đại diện. Vắng mặt

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Đồng Văn C trình bày: Ngày 12/6/1993, gia đình ông được thôn T, xã H giao cho sử dụng lâu dài thửa đất có diện tích 194m². Năm 2012, gia đình ông tiến hành xây dựng tường rào và nhà tạm trên diện tích đất trên. Tuy nhiên, một số công dân cho rằng gia đình ông lấn chiếm và bịt lối đi chung nên đã có đơn gửi các cấp chính quyền. Sự việc đã được UBND xã H và UBND huyện H nhiều lần, trong nhiều năm nhưng chưa xong.

Căn cứ vào Báo cáo số 107/BC-TTr ngày 04/11/2016 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang, Ngày 13/10/2021, Phó Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định 14002/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 28/10/2021, Phó Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định 14099/QĐ-KPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 07/3/2022, UBND huyện H tổ chức cưỡng chế, phá dỡ công trình xây dựng của gia đình ông làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Hủy Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Hủy Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

4. Hủy Quyết định số 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

5. Hủy Quyết định số 14622a/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc đình chỉ Quyết định số 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của Chủ tịch huyện H về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

6. Hủy Quyết định số 15062/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về huy động lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

7. Hủy Quyết định số 15065/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

8. Hủy Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện H về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H trình bày:

1. Diễn biến vụ việc: Năm 2012, một số công dân thôn T, xã H có đơn gửi Chủ tịch UBND huyện H, Chủ tịch UBND xã H đề nghị giải quyết việc tại vị trí cạnh thửa đất của gia đình ông Đồng Văn C và một số hộ khác, trước đây khi thôn T giao đất cho các hộ để làm đất ở (bán trái thẩm quyền) có để lại lối đi rộng 1,2m, nay gia đình ông C đã xây bịt lối đi và đã lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhận được đơn của công dân, Chủ tịch UBND xã H đã chỉ đạo tiến hành xác minh, giải quyết vụ việc thể hiện tại Kết luận số 04/KL-UBND ngày 12/12/2012 và Quyết định giải quyết số 141/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 về việc giải quyết đơn của công dân về con đường T, thôn T, xã H. Theo đó Chủ tịch UBND xã H đã yêu cầu các hộ giữ nguyên hiện trạng con đường tiểu ngõ (theo hồ sơ nguồn gốc đất do thôn T cung cấp và bản đồ đo đạc năm 2003 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Ông Đồng Văn C có đơn khiếu nại Quyết định giải quyết số 141/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Chủ tịch UBND xã H. Giải quyết khiếu nại của ông C, Chủ tịch UBND huyện H đã yêu cầu Chủ tịch UBND xã H xem xét giải quyết lại. Ngày 20/11/2015, Chủ tịch UBND xã H ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đồng Văn C, theo đó “*Hủy bỏ toàn bộ Quyết định hành chính số 141/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 về việc giải quyết đơn tố cáo về con đường tiểu ngõ tại vị trí B, thôn T, xã H. Công nhận hiện trạng sử dụng theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của hộ ông Đồng Văn C được lập tháng 6/2003, theo bản đồ đo đạc năm 2003*”.

Sau khi Chủ tịch UBND xã H ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND, công dân thôn T tiếp tục có đơn tố cáo gửi Chủ tịch UBND huyện H, tố cáo ông Đồng Văn C xây bịt lối đi gây ảnh hưởng việc đi lại của nhân dân. Chủ tịch UBND huyện H đã giao Thanh tra huyện phối hợp với Phòng T4 tham mưu biện pháp giải quyết. Ngày 18/5/2016, Thanh tra huyện có Báo cáo số 35/BC-TTr; ngày

03/6/2016, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Kết luận số 953/KL-UBND, trong đó xác định nội dung công dân tố cáo là chưa đủ cơ sở.

Không đồng ý với kết luận của Chủ tịch UBND huyện H, công dân tiếp tục có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh B phản ánh UBND xã H lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng thực tế, cấp cả đường đi của thôn rộng 1,2m cho ông Đồng Văn C. Chủ tịch UBND tỉnh B đã giao cho Thanh tra tỉnh xem xét, xác minh.

Qua quá trình xác minh, ngày 04/11/2016, Thanh tra tỉnh ban hành Báo cáo số 107/BC-TTr về kết quả xem xét, xác minh, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết đơn của công dân thôn T, xã H, huyện H. Tại Báo cáo, Thanh tra tỉnh kết luận: *“ông Đồng Văn C đã có hành vi lấn, chiếm đất đai, vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, nay là khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. Nội dung công dân tố cáo ông Đồng Văn C lấn, chiếm đất, xây bít lối đi của tập thể là có cơ sở. Để xảy ra vi phạm trên, trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND xã H (giai đoạn 2010 - 2015) theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Đất đai năm 2003, nay là khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013”*.

Sau khi xem xét Báo cáo số 107/BC-TTr ngày 04/11/2016 của Thanh tra tỉnh, ngày 22/11/2016, Chủ tịch UBND tỉnh B có Văn bản số 3748/UBND-TCĐ yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H chỉ đạo xử lý nghiêm hành vi lấn, chiếm đất đối với ông Đồng Văn C theo quy định của pháp luật.

Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện H đã giao UBND xã H phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm đối với ông Đồng Văn C, trong đó Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định cưỡng chế và các quyết định khác có liên quan như đã nêu trên.

2. Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính.

- Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C là đúng theo quy định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019 ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 14510a/QĐ-CCXP ngày 28/11/2021 về việc kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 14622a/QĐ-CCXP ngày 30/11/2021 về việc đình chỉ Quyết định số 14510a/QĐ-CCXP ngày 28/11/2021; Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày

30/01/2022 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C được ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

3. Về trình tự thủ tục ban hành quyết định hành chính:

- Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C đảm bảo đúng thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Việc ban hành Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C là đúng thủ tục theo quy định tại Điều 29 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 2, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc ban hành Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thủ tục tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Về nội dung các quyết định hành chính khi ban hành là đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Về hành vi vi phạm: Đã được cấp có thẩm quyền chỉ rõ tại Báo cáo số 107/BC-TTr ngày 04/11/2016 của Thanh tra tỉnh; Văn bản số 3748/UBND-TCD ngày 22/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh B khi giải quyết đơn tố cáo của công dân (*“ông Đồng Văn C đã có hành vi lấn, chiếm đất đai, vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, nay là khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013”*).

- Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C được ban hành là đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012: Do đã hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt nên Chủ tịch U quyết định khắc phục hậu quả; các nội dung khác được thể hiện đầy đủ, đúng nội dung tại mẫu 13 - Phụ lục kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

- Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP

ngày 18/8/2017 của Chính phủ; các nội dung khác được thể hiện đầy đủ, đúng nội dung tại mẫu 30- Phụ lục kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

- Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 của Phó Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 14510a/QĐ-CCXP ngày 28/11/2021 về việc kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 14622a/QĐ-CCXP ngày 30/11/2021 về việc đình chỉ Quyết định số 14510a/QĐ-CCXP ngày 28/11/2021; Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của Phó chủ tịch UBND huyện H về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C được ban hành là đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các nội dung khác được thể hiện đầy đủ, đúng nội dung tại mẫu 10- Phụ lục kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

- Quyết định số 15065/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc phê duyệt phương án tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 15062/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C là đảm bảo đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tóm lại, Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành các quyết định hành chính nêu trên là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 21/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Văn C về việc đề nghị Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

- Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

2. Đình chỉ xét xử đối với các quyết định: Quyết định 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 14622a/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về việc đình chỉ quyết định số 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 15062/QĐ-UBND ngày

24/12/2021 về huy động lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 15065/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 493a/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28/8/2023, người khởi kiện là ông Đồng Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang vắng mặt; Người khởi kiện là ông Đồng Văn C không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng khi thu thập chứng cứ không đầy đủ, đánh giá chứng cứ không khách quan, không đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của ông Đồng Văn C là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của ông Đồng Văn C là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người khởi kiện là ông Đồng Văn C trong thời hạn luật định và hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 06/3/2022, ông Đồng Văn C khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Phó Chủ tịch

UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang ban hành. Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành, có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của người khởi kiện là ông Đồng Văn C:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 21/02/2012, UBND xã H đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đồng Văn C về hành vi lấn chiếm đất đai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP nhưng ông C không hợp tác và không ký biên bản. Tuy nhiên nội dung Biên bản vi phạm hành chính thể hiện rõ có đại diện chính quyền cơ sở là ông Lê Huy T1 – Phó Chủ tịch UBND xã H và người làm chứng là ông Nguyễn Văn L ký xác nhận vào Biên bản theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Để xử lý vi phạm hành chính nêu trên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 66, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Quyết định số 3413/QĐ-GQXP ngày 02/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Phó Chủ tịch UBND huyện H đã ký ban hành Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 14099/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C là đảm bảo về thẩm quyền theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 54, khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về tính có căn cứ về nội dung của quyết định hành chính:

Nguồn gốc thửa đất gia đình ông Đồng Văn C đang sử dụng là đất nông nghiệp được giao ổn định cho ông Đồng Văn H (anh trai ông C), thuộc thửa 225, tờ bản đồ 16, diện tích 275m². Năm 1993, thôn T, xã H có chủ trương xây dựng đường điện để phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Để có kinh phí xây dựng thì thôn đã tổ chức giao đất nông nghiệp trái thẩm quyền cho một số hộ dân để làm đất ở, trong đó ưu tiên các hộ có ruộng được nhận chính thửa đất nông nghiệp của gia đình mình. Tại thời điểm đó, gia đình ông H đăng ký mua và được thôn giao cho chính thửa đất nông nghiệp gia đình ông H đang sử dụng,

thôn thu của gia đình ông H số tiền 1.619.200 đồng (thể hiện tại Phiếu thu ngày 27/8/1993 là 869.200 đồng và Phiếu thu ngày 15/01/1995 là 750.000 đồng). Tuy nhiên việc giao đất không được lập thành biên bản. Đối với tài liệu là “Biên bản giao đất sử dụng lâu dài ghi ngày 12/6/1993” do ông C cung cấp thì thấy: Tại Biên bản làm việc ngày 29/3/2016, các ông trong Ban quản lý thôn và ông C xác nhận đây là biên bản được lập năm 2011 chứ không phải năm 1993, đồng thời Biên bản này đã bị Chủ tịch UBND xã H thu hồi bằng Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 03/5/2012. Vì vậy, ông C cho rằng năm 1993 thôn T giao cho gia đình ông diện tích đất 194m² để sử dụng lâu dài là không có căn cứ.

Năm 1995, ông H chuyển quyền sử dụng đất cho ông C. Năm 2000, ông C chuyển nhượng một phần thửa đất trên cho ông Tạ Văn N1 với diện tích 85m². Năm 2003, sau khi đo đạc lại thửa đất thì thấy thửa của ông C sử dụng có diện tích tăng thêm so với trước đây nên thôn T đã thu thêm của ông C số tiền 300.000 đồng (theo Phiếu thu ngày 20/2/2003).

Quá trình giải quyết vụ án, ông C xác định không có hành vi lấn chiếm đất đường đi chung, không có con đường đi chung trên phần đất gia đình ông quản lý, tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Ngày 08/7/2010, chính ông C cùng với các ông Đồng Văn H1, Phạm Văn K, Nguyễn Văn T2 có đơn đề nghị giải quyết việc anh Trần Văn T3 lấn chiếm và lấp lối đi chung.

- Tại Biên bản làm việc ngày 06/10/2016 với Thanh tra tỉnh Bắc Giang, Thanh tra huyện H và cán bộ địa chính xã H, ông C thừa nhận: *“thời điểm năm 2003, đường ngõ nêu trên vẫn là bờ ruộng; năm 2012 gia đình ông xây tường quây bờ ruộng này vào đất nhà ông...”*.

- Tại Trích lục bản đồ địa chính xã H năm 2003 thể hiện phía tây đất nhà ông C là đường đi.

- Tại Biên bản làm việc ngày 12/10/2018, tại thôn T, xã H, các vị nguyên lãnh đạo thôn T, đại diện các đoàn thể và các hộ gia đình đều xác định có con đường tiểu ngõ rộng 1,2m từ đường 296 chạy hết đất về đường thôn để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân xóm C, thôn T.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông C đã xây dựng công trình trên diện tích đất đang có tranh chấp và công trình do gia đình ông C xây dựng đã lấn chiếm vào lối đi của nhân dân xóm C1, thôn T là có căn cứ.

Như vậy, vào hồi 08 giờ ngày 10/9/2021, UBND xã H, huyện H đã tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với ông C và xác định ông C có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng công trình trên đất giao thông diện tích 25,7m² (có sơ đồ kèm theo biên bản) theo điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19/11/2009 của Chính phủ về xử

phạt hành chính. Do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông C là đúng.

[4.3] Đối với Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định: “*Buộc phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép, trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi vi phạm. Thời hạn thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định*”. Hết thời hạn 10 ngày nhưng ông C không tự nguyện chấp hành. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 14099/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông C là đúng quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Với các căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Văn C về việc hủy Quyết định số 14002/QĐ-KPHQ ngày 13/10/2021 và Quyết định số 14099/QĐ-CCXP ngày 28/10/2021 là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Đồng Văn C và cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4.4] Đối với Quyết định số 14088/QĐ-GQCC ngày 26/10/2021 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 14622a/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về việc đình chỉ Quyết định số 14510a/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 15062/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về huy động lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 15065/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 về kéo dài thời gian cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đồng Văn C.

Do ông C rút một phần yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông C liên quan đến các quyết định nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C xác định không kháng cáo về nội dung này, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đồng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Đồng Văn C; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Ông Đồng Văn C phải chịu 300.000 án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000179 ngày 30/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận ông Đồng Văn C đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Hải Hiệp